|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 33**  **Tiết 129-130** | **BÀI 10: TRANG SÁCH VÀ CUỘC SỐNG**  ***THÁCH THỨC ĐẦU TIÊN: CHINH PHỤC NHỮNG CUỐN SÁCH MỚI*** | **Ngày soạn: 28/4/2024** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nội dung, thông tin về một số cuốn sách.

- Văn bản nghị luận văn học và đặc điểm của nó (lý lẽ và dẫn chứng) được thể hiện trong văn bản đọc.

- Mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó.

**2. Về năng lực:**

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về sách, về các văn bản văn học.

- Đọc - xây dựng các sản phẩm thể hiện việc nắm bắt được thông tin, hiểu biết về các cuốn sách đã đọc.

- Hợp tác, chia sẻ thông tin - kết quả của hoạt động đọc và báo cáo dự án của nhóm.

- Phát biểu, trình bày ý kiến, bộc lộ cảm nghĩ, quan điểm, sở thích cá nhân về nhân vật, tác giả hoặc những điều thú vị trong sách.

- Phát huy năng lực thẩm mỹ và sáng tạo của HS qua các hoạt động.

***3. Về phẩm chất:***

- Chăm chỉ và yêu thích việc đọc sách, biết vận dụng những điều đã đọc vào thực tế

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

-  Một số cuốn sách hoặc tác phẩm văn học.

- Pô-xtơ, các mẫu nhật kí đọc sách.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhan đề** | **Mở đầu** | **Thế giới từ trang sách** | **Bài học từ trang sách** |
| *Vì sao cuốn sách có nhan đề như vậy?* | *Phần mở đầu có gì đáng chú ý? Vì sao?* | *Em đã gặp những ai và đến nơi đâu qua trang sách đã đó?* | *Những gì còn đọng lại trong tâm trí em? Vì sao em thích cuốn sách này?* |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Xây dựng hoặc thiết kế một góc đọc sách nhỏ trong lớp học.

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- **GV**giao nhiệmvụ cho HS ở tiết trước: về nhà tìm kiếm, chuẩn bị một số cuốn sách theo chủ đề đã chọn để tiết này cùng thiết kế góc đọc sách của lớp. GV hướng dẫn HS xây dựng cây đọc sách với các mẫu nhật kí đọc sách, mẫu phiếu ghi chép về sách của nhóm hoặc cá nhân.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**HS** đem quyển sách mà mình đã chuẩn bị lên và cùng nhau thiết kế góc đọc sách của mình.

**GV**quan sát, hướng dẫn các em thực hiện.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**Hoàn thành góc đọc sách.

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét hoạt động thiết kế của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Hướng dẫn HS chia nhóm đọc và lựa chọn cuốn sách của nhóm mình và đưa ra những nội dung cần chia sẻ

***1- Đề tài***: Cuốn sách đề cập đến phạm vi nào của đời sống?

***2- Bố cục và nội dung chính***: Cuốn sách có mấy chương, phần? Nội dung chính của từng chương phần là gì?

***3- Nhân vật, sự kiện, bối cảnh nổi bật*** nào được thể hiện trong cuốn sách?

***4- Có nững chi tiết quan trọng*** nào? Những đoạn văn, câu văn nào có thể gợi lên ý nghĩa, vấn đề chính trong cuốn sách?

***5- Chủ đề, ý nghĩa, bài học*** mà em có thể rút ra sau khi đọc cuốn sách là gì?

- Tổ chức cho HS đọc theo hình thức luân phiên nhau đọc cho nhóm nghe (nên khuyến khích HS lựa chọn những cuốn có dung lượng ngắn vì thời gian có hạn).

- GV hướng dẫn học sinh lựa chọn hình thức chia sẻ, giới thiệu cuốn sách mà mình đã đọc như: sáng tác pô-xtơ minh họa kết hợp giới thiệu hoặc sơ đồ tư duy kết hợp giới thiệu hoặc xây dựng các đoạn phim ngắn thuyết trình (đã chuẩn bị trước) và tiến hành giới thiệu.

- GV cũng có thể tổ chức cho các em đọc ngoài giờ lên lớp. Thời gian trên lớp HS cùng chia sẻ thông tin về cuốn sách mà nhóm đã đọc.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**

- Cùng nhau đọc, sáng tạo pô- xtơ của nhóm theo các nội dung GV đã giao cho.

- Tiến hành giới thiệu, chia sẻ thông tin đã thu thập được qua hoạt động đọc.

**GV**quan sát, hướng dẫn các em thực hiện.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**yêu cầu HS lên giới thiệu pô-xtơ.

**HS** đại diện nhóm lên treo Pô-xtơ của nhóm (hoặc các video…) và giới thiệu  về cuốn sách của nhóm mình.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

Nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại hoạt động. Chuyển dẫn vào mục sau

***I. Cuốn sách mới – chân trời mới***

*- Mẫu po-xtơ cho hs tham khảo.*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Hướng dẫn HS chia nhóm đọc và lựa chọn cuốn sách của nhóm mình và đưa ra những nội dung cần chia sẻ

***1- Đề tài***: Cuốn sách đề cập đến phạm vi nào của đời sống?

***2- Bố cục và nội dung chính***: Cuốn sách có mấy chương, phần? Nội dung chính của từng chương phần là gì?

***3- Nhân vật, sự kiện, bối cảnh nổi bật*** nào được thể hiện trong cuốn sách?

***4- Có nững chi tiết quan trọng*** nào? Những đoạn văn, câu văn nào có thể gợi lên ý nghĩa, vấn đề chính trong cuốn sách?

***5- Chủ đề, ý nghĩa, bài học*** mà em có thể rút ra sau khi đọc cuốn sách là gì?

- Tổ chức cho HS đọc theo hình thức luân phiên nhau đọc cho nhóm nghe (nên khuyến khích HS lựa chọn những cuốn có dung lượng ngắn vì thời gian có hạn).

- GV hướng dẫn học sinh lựa chọn hình thức chia sẻ, giới thiệu cuốn sách mà mình đã đọc như: sáng tác pô-xtơ minh họa kết hợp giới thiệu hoặc sơ đồ tư duy kết hợp giới thiệu hoặc xây dựng các đoạn phim ngắn thuyết trình (đã chuẩn bị trước) và tiến hành giới thiệu.

- GV cũng có thể tổ chức cho các em đọc ngoài giờ lên lớp. Thời gian trên lớp HS cùng chia sẻ thông tin về cuốn sách mà nhóm đã đọc.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**

- Cùng nhau đọc, sáng tạo pô- xtơ của nhóm theo các nội dung GV đã giao cho.

- Tiến hành giới thiệu, chia sẻ thông tin đã thu thập được qua hoạt động đọc.

**GV**quan sát, hướng dẫn các em thực hiện.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**yêu cầu HS lên giới thiệu pô-xtơ.

**HS** đại diện nhóm lên treo Pô-xtơ của nhóm (hoặc các video…) và giới thiệu  về cuốn sách của nhóm mình.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

Nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại hoạt động. Chuyển dẫn vào mục sau

***II. Đọc cùng nhà phê bình***

***Vẻ đẹp giản dị và chân thật của Quê Nội (Võ Quảng)***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- GV chia lớp thành 4 nhóm nhỏ, yêu cầu HS đọc văn bản “Vẻ đẹp giản dị và chân thật của Quê nội (Võ Quảng)” theo nhóm, trong quá trình đọc, HS tìm kiếm các thông tin để trả lời các câu hỏi:

1- Người viết tập trung bàn luận về vấn đề gì trong tác phẩm Quê nội của Võ Quảng?

2- Để bàn về vấn đề, người viết đã nêu những ý kiến gì về đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm? Em căn cứ vào đâu để xác định như vậy?

3- Hãy tìm những lí lẽ, bằng chứng được người viết sử dụng nhằm làm sáng tỏ ý kiến về các đặc điểm của tác phẩm Quê nội. Cách trình bày bằng chứng của người viết có điều gì đáng chú ý?

4- Mối quan hệ giữa mục đích viết và đặc điểm, nội dung chính của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học được thể hiện như thế nào trong bài viết này?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin, đưa ra câu trả lời.

**HS** đọc theo nhóm, tìm hiểu câu hỏi và trả lời,

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS** trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

**-**Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức lên màn hình.

1- Vấn đề được nêu ra để bàn luận: Truyện có nhiều khóm nhân vật hoạt động. Truyện âm thầm như 1 mùi hương gây mê, có sức hấp dẫn và quyến rũ lạ lùng.

2- Để bàn về vấn đề, người viết đã nêu những ý kiến về đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm:

- Ý kiến về hoàn cảnh trong tác phẩm: Nội dung câu chuyện xảy ra trong một khung cảnh quê hương. Một nông thôn miền trung, tại thôn Hoà Phước bên con sông Thu Bồn vào những ngày rất mới mẻ - như một buổi tảng sáng- sau CMT8 thành công.

-Ý kiến về nhân vật trong tác phẩm:

+ Các nhân vât là những người nông dân bình thường...đáng yêu, mỗi người 1 cá tính riêng tích cực làm việc cho xã hội

+ Tuyến nhân vật có mặt ít hơn nhưng xuất sắc và lí thú không kém.

+ Tuyến thứ 3: quan trọng và bề thế.

- Ý kiến về nghệ thuật: Lối tự sự qua vai “tôi” (thế mạnh, điểm yếu)

- Nhận xét chung: Tâm hồn chúng ta có là cục đá thì mới không xúc động, xao xuyến...

3- Những lí lẽ, bằng chứng được người viết sử dụng nhằm làm sáng tỏ ý kiến về các đặc điểm của tác phẩm Quê nội:

* Nội dung câu chuyện xảy ra trong một khung cảnh quê hương. Một nông thôn miền trung, tại thôn Hoà Phước bên con sông Thu Bồn vào những ngày rất mới mẻ
* Các nhân vât là những người nông dân bình thường, ..đáng yêu, mỗi người 1 cá tính riêng tích cực làm việc cho xã hội
* Sự thay đổi toàn diện của chế độ xã hội mới ngấm dần vào từng gia đình, từng con người, từ già đến trẻ.
* Thay đổi nếp sống hàng ngày từ trước đến nay.
* Họ làm việc hơi quá sức mình, suốt ngày lo đến công việc xã hội hơn là công việc nhà mình.
* Nông thôn sôi động như một gia đình vừa thức giấc.
* Tiếng cười nói gọi nhau í ới, nhiều con người thật đáng yêu, mỗi người mang một cá tính riêng nhưng đều giống nhau ở sự tích cực làm việc xã hội như: Bà Kiến, chị Ba, anh Bốn Linh, chú Năm Múi, anh Bảy Hoành, ông Tư Đảm...

\*Cách trình bày bằng chứng của người viết: Có chọn lọc, lược thuật, tóm tắt, không trích đoạn trực tiếp. Lí lẽ ngắn gọn, logic.

4- Mối quan hệ giữa mục đích viết và đặc điểm, nội dung chính của văn bản:

-Mục đích: Bàn luận về đặc điểm nghệ thuật, nội dung đồng thời đánh giá chung giá trị của tác phẩm.

-Trong bài viết: đặc điểm về nghệ thuật, nội dung được thể hiện qua việc nêu ý kến về hoàn cảnh, nhân vật, cách kể chuyện (có sử dụng lí lẽ, dẫn chứng); Nêu được giá trị (phần cuối)

- Như vậy mục tiêu của VB nghị luận được thể hiện nhất quán trong bài viết.

**III. Viết kết nối với đọc**

**Tưởng tượng em là một nhà phê bình văn học, hãy viết một đoạn văn (Khoảng 6-8 câu) nêu ý kiến của em về một tác phẩm văn học về đề tài tuổi thơ hoặc quê hương, đất nước mà em đã học.**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- GV nêu yêu cầu trước khi cho học s

inh viết đoạn văn.

- Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ: Em hãy đọc một văn bản đã học về đề tài tuổi thơ hoặc quê hương đất nước. Tưởng tượng em là một nhà phê bình văn học, hãy viết một đoạn văn (Khoảng 6-8 câu) nêu ý kiến của em về một tác phẩm văn học về đề tài tuổi thơ hoặc quê hương, đất nước.

HS viết đoạn văn theo nhóm, trình bày trên giấy toky.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:

- Đọc văn bản.

- Làm việc nhóm 10’

+ 5 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào giấy Toky

**GV**:

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**GV***:*

- Hướng dẫn HS trình bày bằng cách đưa ra các câu hỏi gợi mở (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn qua phần sau.

**III. Đọc và trải nghiệm cùng nhân vật**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ:

Tìm trong cuốn sách đã đọc một nhân vật mà em yêu thích. Xây dựng một cuộc gặp gỡ với nhân vật mà em yêu thích.

HS có thể đóng vai tưởng tượng mình đang đối thoại với nhân vật yêu thích, như một cuộc phỏng vấn nhân vật.

Có thể sử dụng một số câu hỏi sau:

1. Bạn đến từ đâu?
2. Vì sao và bằng cách nào mà bạn trở thành nhân vật trong tác phẩm này?
3. Bạn có sở thích, tích cách hay đặc điểm gì nổi bật?
4. Để kể về cuộc đời của mình, bạn muốn nói lên điều gì?
5. Ai hay điều gì khiến bạn quan tâm nhất?
6. Nếu sống tiếp cuộc đời không chỉ trong trang sách điều bạn muốn làm nhất sẽ là gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:

- Chọn một nhân vật yêu thích.

- Làm việc nhóm 10’

+ 5 phút đầu, HS xây dựng hệ thống câu hỏi để phỏng vấn nhân vật.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận chọn người đóng vai nhân vật và người phỏng vấn nhân vật

**GV**:

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Các nhóm lần lượt thể hiện cuộc phỏng vấn không quá thời gian 5 phút. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**GV***:*

- Hướng dẫn HS cách thực hiện phỏng vấn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & cách thực hiện cuộc phỏng vấn nhân vật của HS

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn qua phần sau.

**IV. Đọc và trò truyện cùng tác giả**

NV1

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- HS đọc văn bản: Mon và Mên đang ở đâu?

- Hoạt động cặp đôi, trả lời câu hỏi SGK (109)

1. Mon và Mên là ai trong mối quan hệ với nhà văn?

2. Vì sao anh lại khẳng định rằng “Tất cả lũ trẻ làng anh đều thức để lắng nghe tiếng mưa, cùng nghĩ về bãi song và lo cho bầy chim chìa vôi non”?

3.Bây giờ anh đã để cho Mon và Mên ở đâu? Và khi nào thì bầy chim chìa vôi bay về?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:

- Tiếp nhận nhiệm vụ

- Làm việc cá nhân 5p, cặp đôi 5p

**GV**:

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

Đại diện HS trả lời, chia sẻ

Cặp khác bổ sung, nhận xét

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & cách thực hiện của HS

NV2

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (10p)

Lựa chọn 1 cuốn sách, gây sự tò mò chú ý với các bạn.

Tưởng tượng gặp gỡ tác giả của cuốn sách ấy. Hãy xây dựng nội dung cuộc trò chuyện với tác giả ấy

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:

+ 5 phút đầu, HS xây dựng hệ thống câu hỏi để trao đổi với tác giả.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận chọn người đóng vai tác giả và người trò truyện cùng tác giả.

**GV**:

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Các nhóm lần lượt thể hiện cuộc trò truyện trao đổi không quá thời gian 5 phút. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**GV***:*

- Hướng dẫn HS cách thực hiện trao đổi trò truyện (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & cách thực hiện của HS

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn qua phần luyện tập

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**Nắm chắc kiến thức đã học vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:**GV tổ chức choHS hợp tác nhóm và thực hiện đóng phân vai cho một tác phẩm trích đoạn trong một tác phẩm thuộc chủ đề đã chọn.

**c) Sản phẩm:**Tiểu phẩm do HS trình diễn.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm, cho HS thảo luận 5 phút chuẩn bị đóng vai.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS cách thực hiện.

**HS**tiến hành chọn tác phẩm, thảo luận phân chia vai, tiến hành đóng vai.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- Đại diện các nhóm lên biểu diễn.

- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, phát triển năng khiếu hội họa của HS.

**b) Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:**Sản phẩm của HS là 1 tác phẩm hội họa.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

? Vẽ lại bìa của một cuốn sách mà em yêu thích hoặc vẽ lại một hình ảnh mà em ấn tượng nhất trong cuốn sách đã đọc.

- Nộp sản phẩm về cho GV dạy môn Họa của lớp hoặc chụp lại gửi qua zalo nhóm lớp.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**đọc, xác định yêu cầu của bài tập và thực hành vẽ và trang trí ở nhà.

GV phối hợp với GV dạy Mỹ thuật để đánh giá HS.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV dạy Họa qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho phần **Viết**.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

***Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 33-34**  **Tiết 131-134** | **ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II** | **Ngày soạn: 28/4/2024** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7 – Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản nghị luận** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt.  - Nhận biết được phép liên kết.  - Nhận biết biện pháp tu từ  - Nhận biết được công dụng của dấu ngoăc kép  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Từ nội dung đoạn trích, tìm câu tục ngữ tương ứng về nội dung.  **Vận dụng**:  -Đưa ra ý kiến tán thành hoặc không tán thành với quan điểm của tác giả. Giải thích.  **-** Thể hiện suy nghĩ gì về một vấn đề nêu trong văn bản. | 4 TN | 3 TN  1TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. (trình bày ý kiến không tán thành) | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống (không tán thành về quan niệm: Vệ sinh trường học là trách nhiệm của người lao công đã được nhà trường trả lương). Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 1 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN, 1\*TL** | **4TN, 1\*TL** | **2 TL,**  **1\*TL** | **1\* TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***25*** | ***15*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | |  | **40** |

|  |
| --- |
| **Tuần 34**  **Tiết 135-136 KIỂM TRA CUỐI KÌ II** |

**GV phát đề cho HS**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

… Trái đất thân yêu của chúng ta đang nóng lên trong khoảng mấy thập kỉ gần đây. Sự ấm nóng ấy đã, đang làm ảnh hưởng đến Đại dương và bầu Khí quyển bao la. Người ta ví Đại dương giống như người mẹ vĩ đại và Khí quyển là người cha khổng lồ cao vời vợi. Đại dương và Khí quyển – người mẹ, người cha thiên nhiên đó gắn bó thân thiết, thủy chung hàng triệu triệu năm không thể tách rời. Nếu với con người “Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự thuở nào” (Huy Cận), thì Khí quyển lại cho ta nguồn oxy quý giá vô cùng, chỉ vài phút thôi không có oxy, sự sống của con người có thể không tồn tại. Người cha khổng lồ đã dang rộng vòng tay yêu thương, lấy thân mình che chở Trái đất bớt đi những tia tử ngoại của Mặt trời để muôn loài được bình an. Vậy mà loài người đang làm Đại dương và Khí quyển bị tổn thương nặng vì sự ấm nóng lên của Trái đất dẫn đến biến đổi khí hậu…

Những hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra khắp nơi không từ một đất nước, dân tộc nào, ảnh hưởng tới nhiều mặt của cuộc sống muôn loài. Đó chính là do sự thay đổi của một vài yếu tố thiên nhiên nhưng nguyên nhân chính vẫn là do các chất khí CO2, metan, … vào bầu khí quyển do các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người đang làm bề mặt Trái đất nóng lên, dẫn đến đại dương nóng lên…

*(Trích sách “Luyện kĩ năng đọc hiểu theo đặc trưng thể loại” quyển 2*

*Nguyễn Thị Hậu chủ biên – NXBĐHQG Hà Nội, trang 79 và 81)*

**Câu 1.** **Văn bản trên thuộc kiểu văn bản:**

A. Nghị luận B. Thông tin C. Tự sự D. Khoa học viễn tưởng

**Câu 2.** **Theo văn bản, nguyên nhân nào làm Trái Đất nóng lên?**

A. Con người chặt phá và khai thác các cánh rừng quá mức để phục vụ đời sống.

B. Số lượng các phương tiện giao thông ngày càng nhiều, tăng lượng khí thải ra môi trường.

C. Các chất khí CO2, metan, ... từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người vào bầu khí quyển

D. Loài người đang làm Đại dương và Khí quyển bị tổn thương nặng.

**Câu 3.** **Nội dung chính của văn bản trên là gì?**

A. Những lợi ích mà Đại dương mang lại cho con người.

B. Các hiện tượng thời tiết cực đoan xuất hiện ngày càng nhiều.

C. Những lợi ích mà Khí quyển mang lại cho con người.

D. Tác động của biến đổi khí hậu với Đại dương và Khí quyển.

**Câu 4**. **Bầu khí quyển giúp ích gì cho đời sống con người?**

A. Cho ta cá như lòng mẹ - Nuôi lớn đời ta tự thuở nào.

B. Cung cấp nguồn nước, nguôn thủy hải sản cho con người.

C. Che chở Trái đất bớt đi những tia tử ngoại của mặt trời.

D. Giúp ta học hành, vui chơi, phát triển vươn tới tương lai.

**Câu 5**. **Trong số các từ sau, từ nào *không phải* là từ Hán việt?**

A. Thiên nhiên B. Khí quyển C. Đại dương D. Trái đất

**Câu 6.** **Phép liên kết nổi bật nhất trong văn bản trên là gì?**

A. Phép thế B. Phép lặp C. Phép nối D. Tất cả đều sai

**Câu 7: Dấu chấm lửng trong câu sau có công dụng để làm gì?**

*“Đó chính là do sự thay đổi của một vài yếu tố thiên nhiên nhưng nguyên nhân chính vẫn là do các chất khí CO2, metan, … vào bầu khí quyển do các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người đang làm bề mặt Trái đất nóng lên, dẫn đến đại dương nóng lên.”*

A.Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết .  
 B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng .  
 C. Đánh dấu trực tiếp lời nói của nhân vật  
 D. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

***Trả lời câu hỏi:***

**Câu 8.(1 điểm)** Trong văn bản, Đại dương và Khí quyển được so sánh với ai? Vì sao?

**Câu 9.(1 điểm)** Em hiểu gì về tác hại của biến đổi khí hậu đến cuộc sống con người ngày nay*?*

**Câu 10.(0,5 điểm)** Em hãy nêu một số việc làm của con người để giảm thiểu lượng *CO2, metan* vào bầu khí quyển.